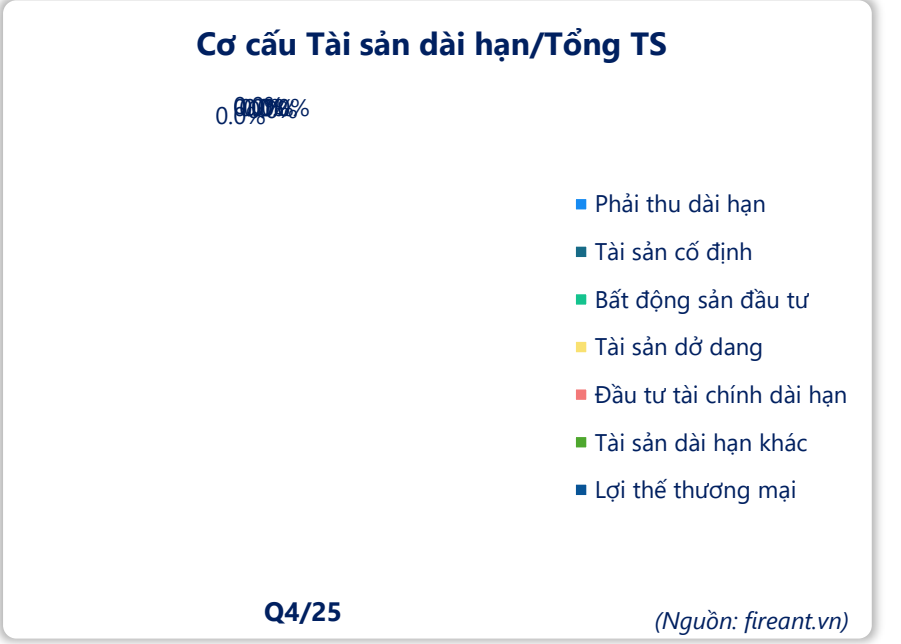
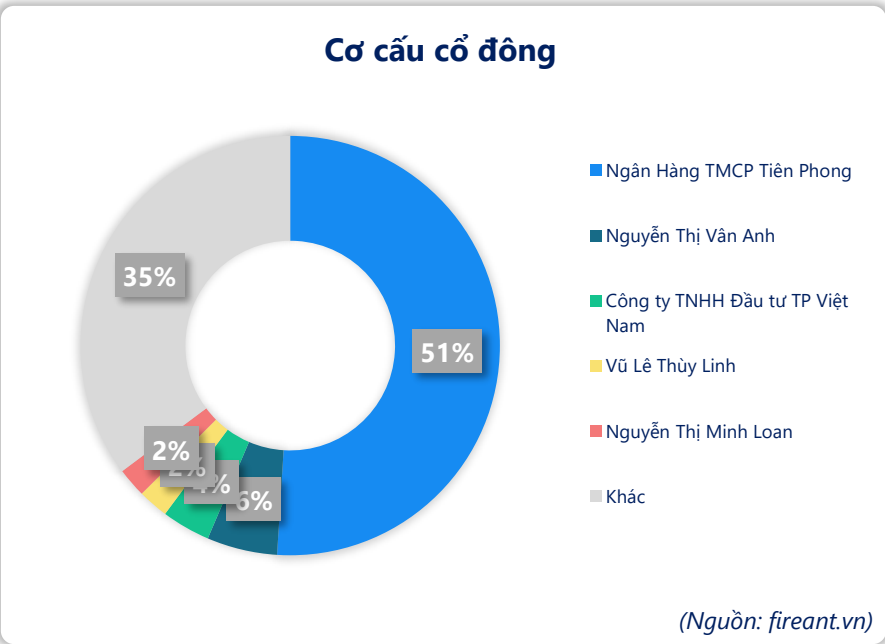
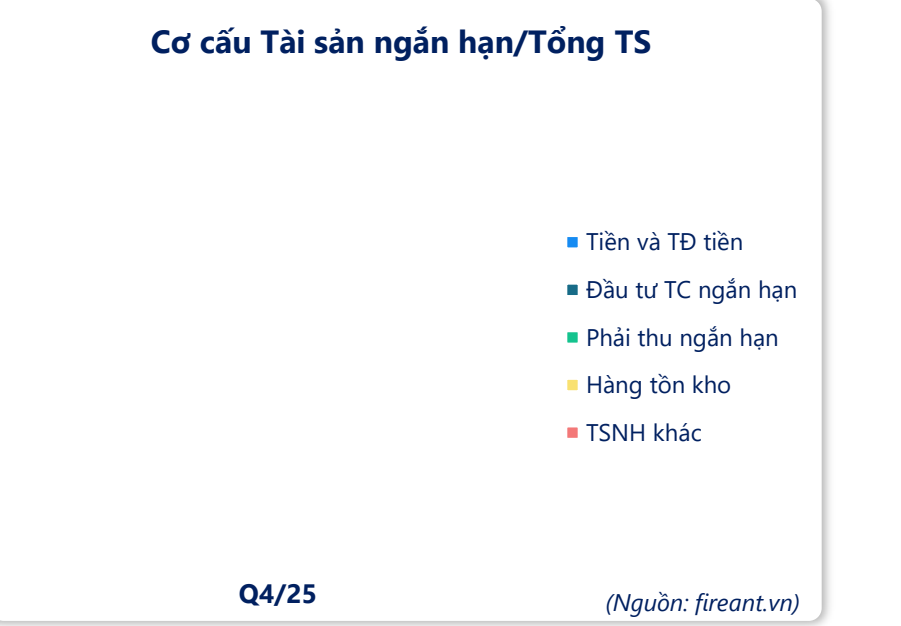
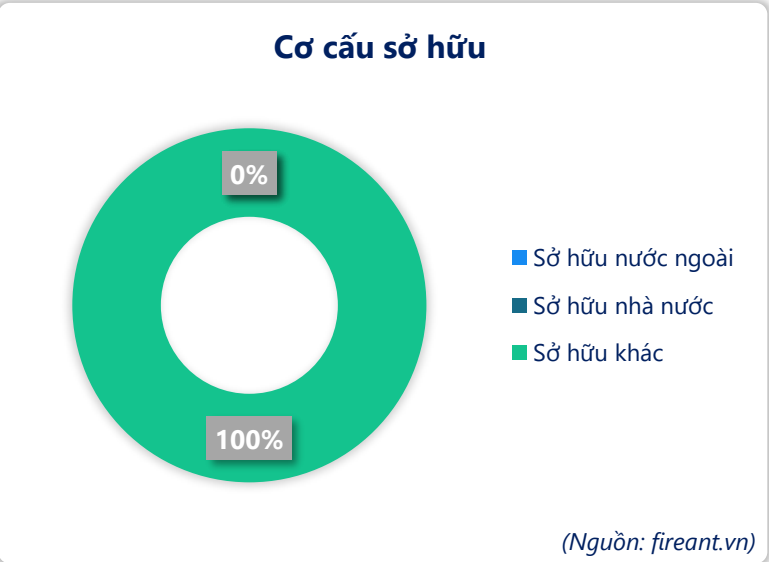
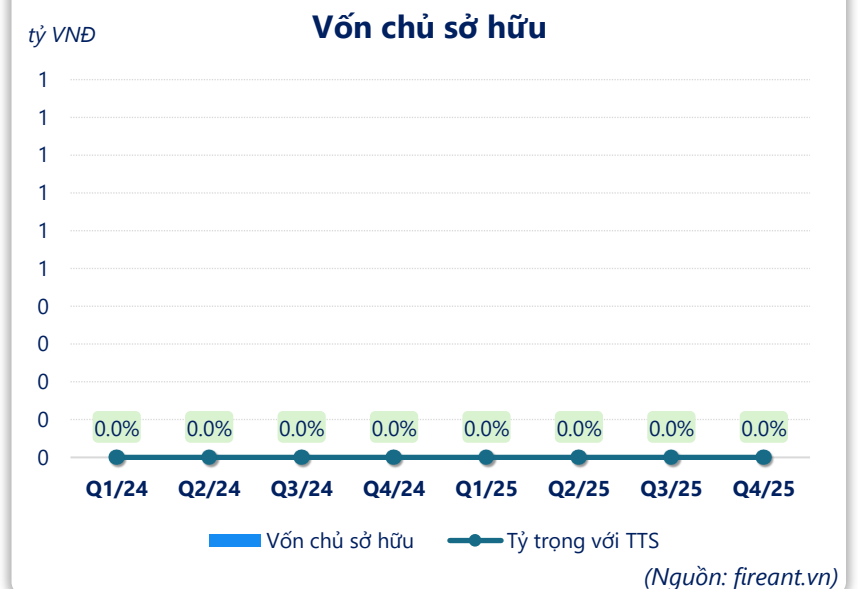
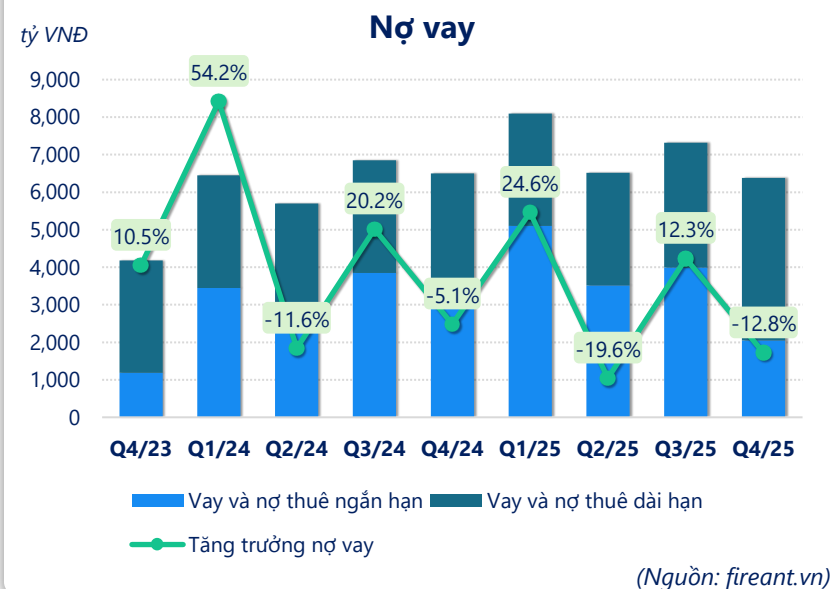
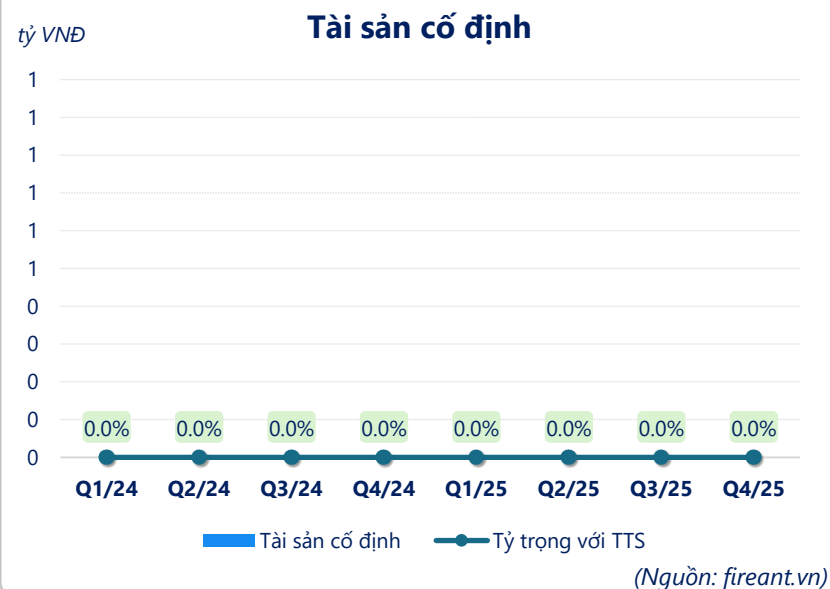
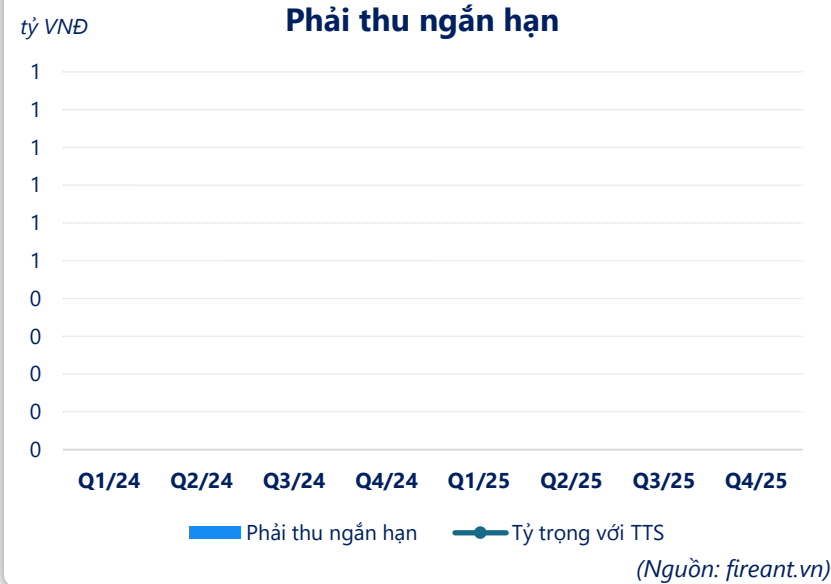
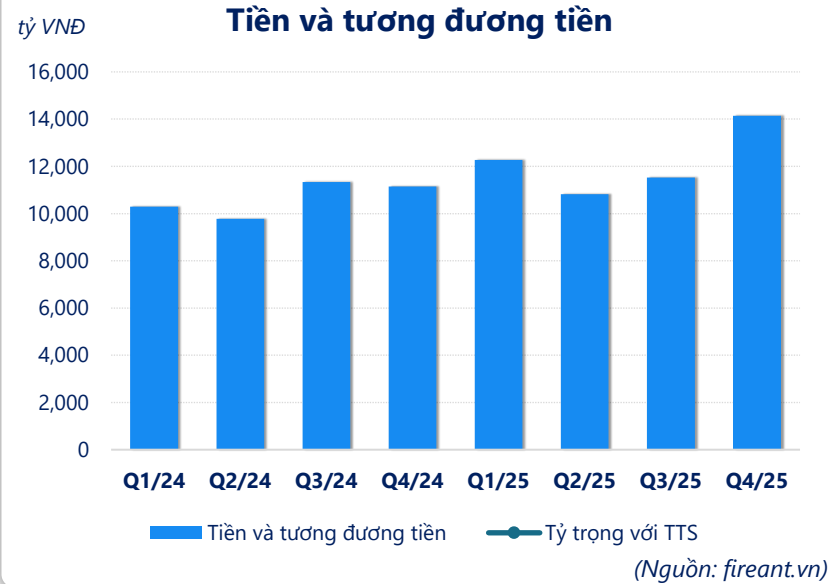
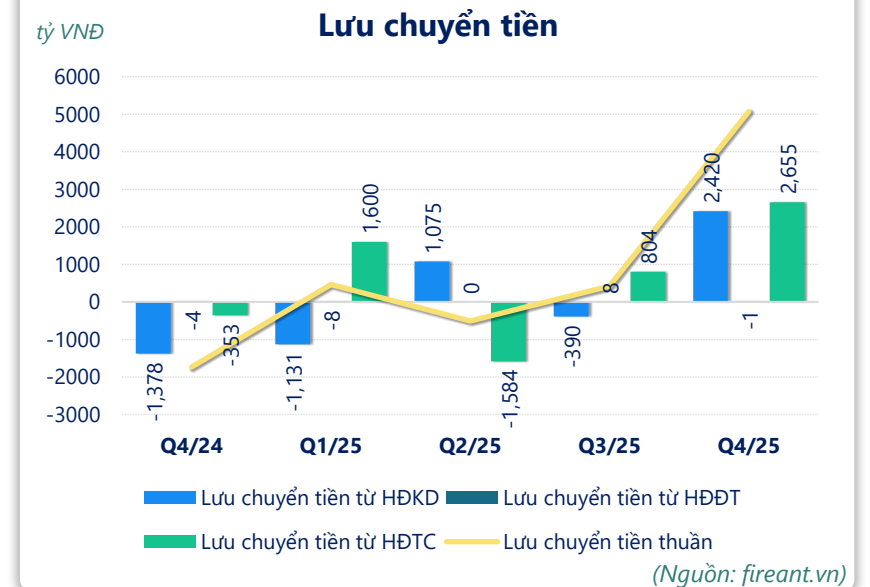
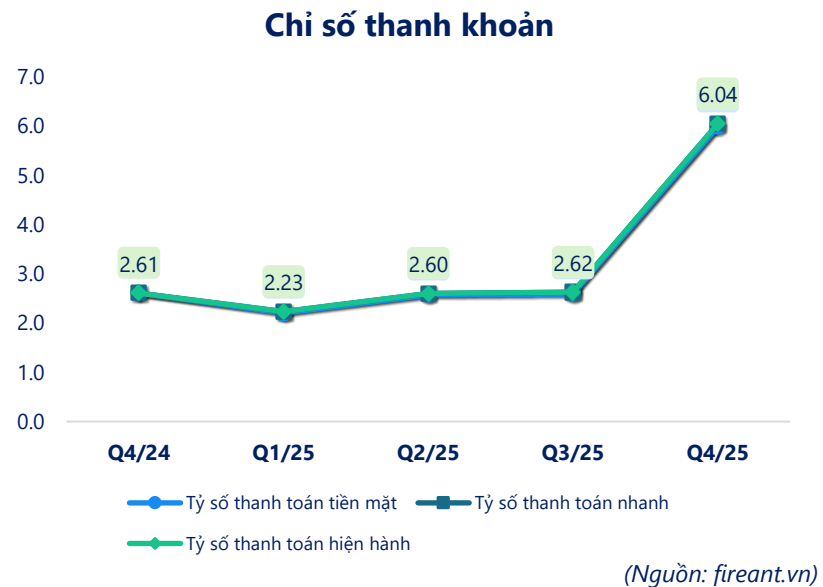
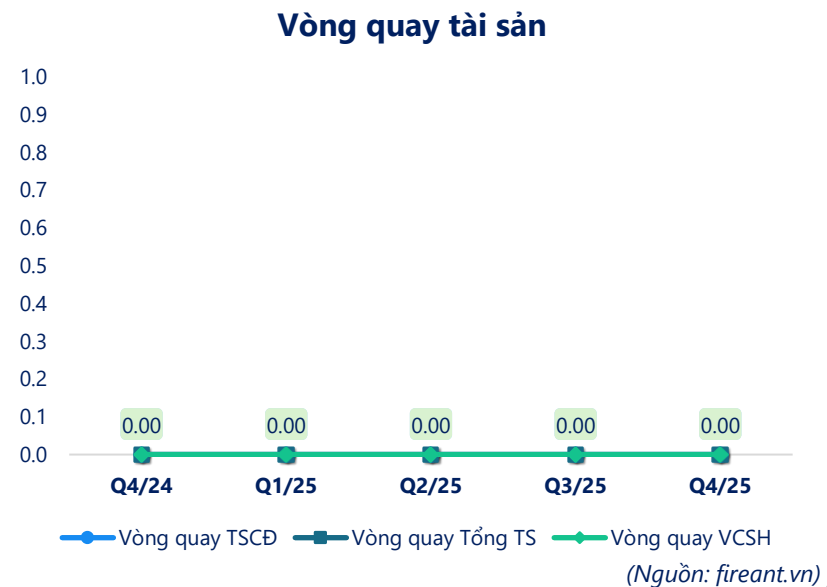
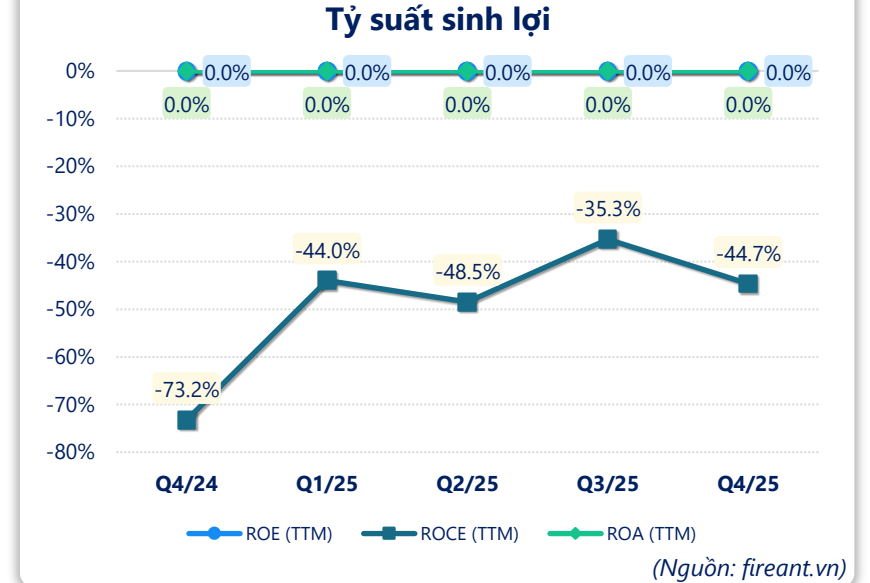
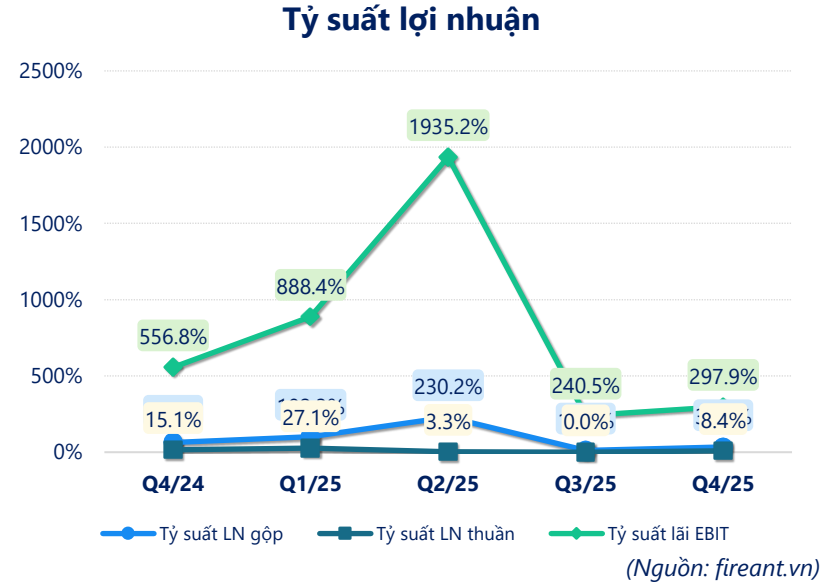
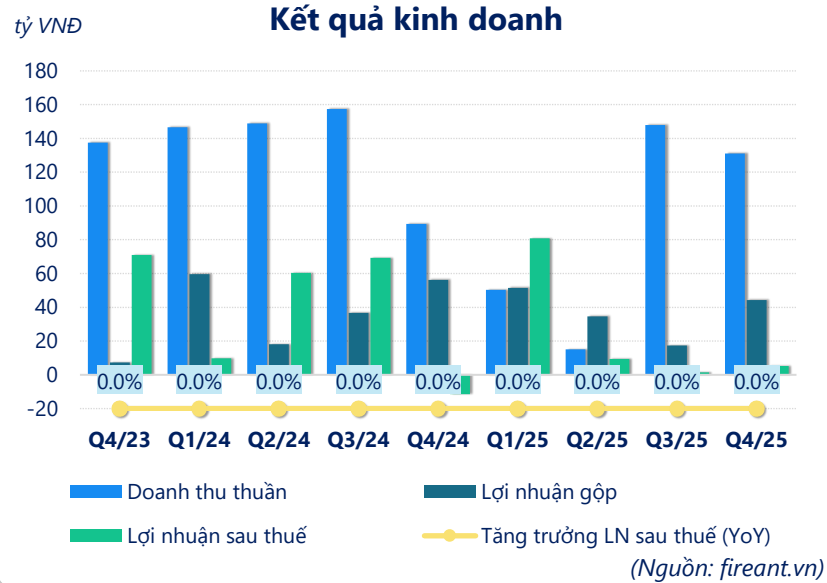


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		13,150
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		16,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		7,240
SL cổ phiếu LH		623,930,904
KLGD BQ 20 phiên (CP)		919,485
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		8,205
P/E		69.2
EPS		190

	YTD	1T	3T	6T
ORS	-7.1%	-5.4%	-8.4%	37.4%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	0	0	
Tài sản ngắn hạn	14,297	11,145	28.3%
Tiền và tương đương tiền	14,146	11,141	27.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	0	0	
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	5.17	4.06	27.5%
Phải thu dài hạn	0.10	0.13	-24.8%
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	47.3	37.6	25.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	2.82	3.35	-15.9%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	6,698	7,278	-8.0%
Nợ ngắn hạn	2,366	4,278	-44.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2,046	3,498	-41.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	4,332	3,000	44.4%
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	89.3	50.3	15.0	148	131
Giá vốn hàng bán	20.2	127	26.5	3.47	22.3
Lợi nhuận gộp	56.1	51.5	34.6	17.3	44.2
Doanh thu HĐTC	19.8	16.3	11.8	11.2	14.4
Chi phí TC	65.1	68.7	30.2	27.5	37.6
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	16.2	12.5	13.8	18.9	15.3
Chi phí QLDN	0	0	0	0	0.07
LN thuần từ HĐKD	13.5	13.6	0.50	0	11.0
Lợi nhuận khác	214	104	155	127	112
LN trước thuế	497	447	291	356	391
Lợi nhuận sau thuế	-11.4	80.8	9.37	1.40	5.29
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-1,378	-1,131	1,075	-390	2,420
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-4.43	-8.15	0.31	8.06	-1.34
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-353	1,600	-1,584	804	2,655
Tiền đầu kỳ	2,269	534	994	485	908
Lưu chuyển tiền thuần	-1,735	460	-509	422	5,074
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	534	994	485	908	5,981

(Nguồn: fireant.vn)